

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2018/HSST

Ngày: 01/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quang Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nông Văn Thịnh**

2. Bà: **Nguyễn Thị Chuyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018. Đối với bị cáo: **Đỗ Thị C**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1971.

Nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, T. Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Họ và tên bố: **Đỗ Xuân Bộ** (đã chết). Mẹ: **Dương Thị Bưởi** (đã chết). Gia đình có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư; Có chồng là: **Nguyễn Kim Tiến**, SN 1970; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2005;

Nhân thân: Ngày 14/10/2004 trộm cắp TS bị CA phường H, TP. Thái Nguyên xử phạt 100.000đ; Ngày 28/12/2006 trộm cắp TS bị CA phường T, TP. Thái Nguyên xử phạt 200.000đ; Ngày 19/7/2012 trộm cắp TS bị CATX Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đ; Ngày 13/8/2012 trộm cắp tài sản trị giá

1.556.000đ bị TAND huyện Phú Bình xử phạt 06 tháng tù, tại bản án HSST số 14 ngày 30/01/2013.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 28/11/2017 trộm cắp TS bị CA phường T, TP. Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đ.

Sau khi phạm tội tại Phú Lương được cho tại ngoại chờ xử lý, ngày 06/5/2018 Cúc tiếp tục phạm tội, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố về tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử 9 tháng tù giam.

Bị cáo không bị giam giữ trong vụ án này. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Đức V – sinh năm 1961 (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Phi H – sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Phùng Thị Hồng N – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm N, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn S – sinh năm 1973 (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Xuân T – sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Đều có HKTT tại: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Trịnh Văn K – sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Đỗ Thị B – sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 23, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/02/2018 Đỗ Thị C gọi điện thoại cho em gái là Đỗ Thị B, SN: 1978 (Trú tại tổ 23 phường P, TP. Thái Nguyên) rủ B đi lên huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi. Khi đi C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS: 20B1- 954.20 là xe của anh Nguyễn Kim T, SN 1970 (Trú tại tổ 22, phường T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 20M7-7751, đi đến khu vực ngã ba Bờ Đậu thuộc địa phận xóm B, xã C, huyện P thì có 01 người nam giới khoảng 30 tuổi (Không rõ lai lịch địa chỉ) vẫy xe xin đi nhờ nên B dừng lại cho đi nhờ, còn C điều khiển xe đi trước được khoảng 01km thì rẽ vào quầy hàng tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Đức V, SN: 1961 (Trú tại xóm C, xã C, huyện P, Thái Nguyên) ở bên phải đường Quốc lộ 37 theo chiều Thái Nguyên - Đại Từ để mua hàng. Đợi không thấy B nên C dùng điện thoại di động gọi cho B hỏi xem đi đến đâu và thông báo cho B biết C đang ở quầy hàng của gia đình anh V. Khoảng 5 phút sau, B điều khiển xe chở người nam giới đến sau đó cả ba người cùng đi vào trong quầy chọn mua hàng. Lợi dụng sơ hở của cháu Nguyễn Phi H, SN 1986 (Con trai anh V), C mở xe mô tô của C lấy 01 chiếc bao tải dứa màu cam mang vào trong quầy hàng trộm cắp và cất giấu vào trong bao tải 27 loại tài sản, gồm: 02 chai dầu ăn Simply loại 02 lít, 02 chai dầu ăn Simply loại 5 lít, 02 chai dầu ăn Neptune Gold loại 1 lít, 01 chai nước mắt Nam Ngư độ nhệ loại 800 ml, 01 chai nước mắt Nam Ngư 3 trong 1 loại 750 ml, 01 cây thuốc lá Thăng Long, 01 cây thuốc lá Ngựa Trắng, 01 chai nước ngọt 7 Up loại 1,5 lít, 04 gói mì chính Ajinomoto loại 454gam, 07 gói mì chính Ajinomoto loại 1 kg, 02 gói mì chính Ajinomoto loại 1,8 kg, 02 gói hạt nêm Ajingon loại 2 kg, 01chai dầu rửa bát Thái Lan loại 800 ml, 01 cân đường kính trắng xuất khẩu loại 1kg, 08 hộp sữa Mộc Châu loại 110 ml, 04 hộp sữa Mộc Châu loại 180 ml; 06 hộp sữa Fami loại 200 ml, 01 hộp dầu gội đầu Dove loại 480 ml, 02 hộp dầu gội đầu Rejoice loại 632 ml, 01 hộp dầu gội đầu Pantene loại 653 ml, 02 hộp dầu gội đầu Head and Shoulders loại 625 ml; 01 hộp dầu gội Sunsilk loại 631 ml, 02 hộp dầu gội đầu

Clear loại 480 ml, 01 hộp kem xả tóc Dove loại 633 ml, 01 hộp sữa tắm Enchanteur loại 845 gam, 01 hộp sữa tắm She'Na loại 1200 ml, 03 gói bột canh I-ốt Hải Châu loại 190 gam. Sau đó Cúc sách bao tải đựng tài sản đã trộm cắp ra ngoài cửa, sát sân bê tông cạnh xe mô tô của B rồi quay trở vào quầy hàng tiếp tục lựa chọn hàng hóa;

Đỗ Thị B sau khi vào quầy hàng mua 02 chai nước mắm, 01 chai dầu ăn, 01 gói mì chính, 05 gói bột canh, 01 chai dầu dừa, 01 gói muối. Sau khi thanh toán xong cho cháu H 230.000đ, B sách túi hàng ra treo vào xe mô tô thì bị anh Nguyễn Đức V chặn lại kiểm tra, phát hiện số hàng hóa đựng trong bao tải là do C trộm cắp nên đã trình báo Công an xã C và tạm giữ của Cúc: 01 chiếc xe mô tô Honda Lead, BKS 20B1 – 954.20, 01 điện thoại di động Iphon5 màu trắng đã cũ (Màn hình bị vỡ), 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ và 4.312.000đ; tạm giữ của Đỗ Thị Bích 01 xe mô tô Honda AirBlade, BKS 20M7 – 7751, 01 điện thoại di động Oppo đã cũ, 2.443.000đ . Trong khi mọi người tranh cãi nhau, người nam giới đi cùng B đã bỏ trốn khỏi hiện trường.

Tại kết luận định giá tài sản số 19 ngày 07/3/2018 Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: 27 loại tài sản do Nguyễn Thị C trộm cắp ngày 26/02/2018 tại quầy hàng nhà anh Nguyễn Đức V có trị giá là 3.364.000đ. Quá trình điều tra Nguyễn Thị C thừa nhận là người trực tiếp đã trộm cắp các tài sản trên.

Số hàng hóa do C trộm cắp của nhà anh V, quá trình điều tra xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng; chiếc xe mô tô BKS 20B1 – 954.20 CQĐT đã trả cho anh Nguyễn Kim T quản lý sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Iphon5 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia, xét không cần thiết tạm giữ CQĐT đã trả lại cho Cúc; 01 chiếc điện thoại di động Oppo và 2.443.000đ tạm giữ của Đỗ Thị B xét không liên quan đến vụ án CQĐT đã trả lại cho B, 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade BKS 20M3 – 7751, đăng ký

mang tên Đặng Văn L, SN 1979 (Trú tại tổ dân phố Dân Mới, phường P, TP.Sông Công), quá trình điều tra xác định là tài sản trong vụ trộm cắp tài sản ngày 25/8/2017 tại phường P, TP.Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, CQĐT đã chuyển Công an thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra ông V khai còn mất 01 thùng thuốc lá Thăng Long trị giá khoảng 4.000.000đ, CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ C trộm cắp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tinh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị C. Bản cáo trạng số 38/CT-VKSPL ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Đỗ Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS. Điều 106, 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị C từ 7 đến 9 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ xung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dưa và tạm giữ của bị cáo số tiền 4.312.500đ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh tụng

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/02/2018, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Đức V, SN 1961 ở xóm C, xã C, huyện P, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Đỗ Thị C đã trộm cắp 27 loại tài sản với trị giá tài sản là 3.364.000đ thì bị phát hiện bắt giữ.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội, phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Căn cứ tính chất mức độ

nguy hiểm cho xã hội hành vi của bị cáo, HĐXX thấy cần có mức hình phạt giam buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã bị xử lý hành chính và hình sự nhiều lần về tội trộm cắp nhưng bị cáo vẫn không lấy đó để làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng khoản tiền để sung quỹ nhà nước.

[6] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Là 27 loại tài sản do Nguyễn Thị C trộm cắp ngày 26/02/2018 tại quầy hàng nhà anh Nguyễn Đức V có trị giá là 3.364.000đ. Tất cả số tài sản trên cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại quản lý, sử dụng, người bị hại cũng không có yêu cầu gì khác.

Chiếc xe mô tô BKS 20B1 – 954.20 CQĐT đã trả cho anh Nguyễn Kim T quản lý sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone5 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia, xét không cần thiết tạm giữ CQĐT đã trả lại C; 01 chiếc điện thoại di động Oppo và 2.443.000đ tạm giữ của Đỗ Thị B xét không liên quan đến vụ án CQĐT đã trả lại cho B, 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade BKS 20M3 – 7751, đăng ký mang tên Đặng Văn L, SN 1979 (Trú tại tổ dân phố Dân Mới, P. Phố Cò, TP.Sông Công), quá trình điều tra xác định là tài sản trong vụ trộm cắp tài sản ngày 25/8/2017 tại phường Phố C, TP.S, tỉnh Thái Nguyên, CQĐT đã chuyển Công an thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay các bên đều không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu cam, có in dòng chữ URAE kích thước (95x58cm).

Cần tạm giữ số tiền 4.312.500đ (Bốn triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Trong vụ án này còn có Đỗ Thị B và người đàn ông đi cùng B có dấu hiệu đồng phạm giúp sức cho C trộm cắp tài sản. CQĐT Công an huyện Phú Lương đã tiến hành điều tra nhưng Bích không thừa nhận đồng phạm với C. C cũng khẳng định chỉ có một mình C thực hiện hành vi phạm tội. Không có căn cứ truy xét đối

với người đàn ông đi cùng B. C đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị phát hiện bắt giữ nên chưa đủ cơ sở xác định Bích và người đàn ông đi cùng B có đồng phạm với C hay không. Vì vậy CQĐT không xử lý đối với B là phù hợp.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[10] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 47 BLHS. Điều 106, 135, 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Thị C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị C 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này. Phạt bổ sung 5.000.000đ để xung quỹ nhà nước.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu cam, có in dòng chữ URAE kích thước (95x58cm).

Trả lại cho bị cáo số tiền 4.312.500đ (Bốn triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND H. Phú Lương;
- Công an H. Phú Lương;
- Chi cục THADS - H. Phú Lương;
- UBND xã C;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Ma Quang Nhanh

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND TP. THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2018

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số /2018/TLST- HS ngày tháng năm 2018 đối với.

Bị cáo: Lê Thị Ánh Hồng, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1984.

ĐKNKTT: Tổ 11a, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết qur tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Thị Ánh Hồng phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 135 BLTTHS; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: Lê Thị Ánh Hồng 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Biểu quyết 3/3.

5. Về các vấn đề khác:

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày / /2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Thu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Nga